

## **CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU (TUẦN 30 – 31)**

Chủ điểm *Việt Nam mến yêu* hướng đến việc bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, trách nhiệm*; góp phần hình thành và bồi dưỡng cho HS lòng tự hào về vẻ đẹp của Tổ quốc, về truyền thống, văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; bước đầu có ý thức giữ gìn cảnh đẹp, vẻ đẹp văn hoá, truyền thống của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

### **BÀI 1: CHUYỆN QUẢ BẦU** (tiết 1 – 4, SHS, tr.98 – 100)

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Kể được tên một vài dân tộc ít người mà em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về tên chủ điểm, về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cùng chung một tổ tiên*; biết liên hệ với bản thân: *Yêu quý bạn bè, dân tộc anh em*; biết tưởng tượng, hoàn thành các câu gợi ý để kể tiếp được câu chuyện một cách đơn giản.
3. Viết đúng chữ *Á* hoa (kiểu 2) và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ ngữ chỉ sự vật (con vật), từ ngữ chỉ đặc điểm; điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.
5. Thực hiện được trò chơi *Nhà văn nhí*; nói được với bạn về tên em đã đặt.

#### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh một số dân tộc sống trên đất nước Việt Nam (*Khơ Mú, Thái, Mường, Mông, Dao, Ê-đê, Ba-na, Kinh, ...*)<sup>1</sup> (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Một hôm đến hết*.
- Mẫu chữ viết hoa *Á* (kiểu 2).

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

##### **TIẾT 1, 2**

##### **A. Khởi động**

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài dân tộc ít người mà em biết.
- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Tùy thực tế ở địa phương, GV có thể dùng thêm tranh ảnh các dân tộc sinh sống ở địa bàn đó, bên cạnh các dân tộc được bài đọc nhắc đến.

<sup>2</sup> GV có thể khơi gợi từ bài đọc *Bạn mới*, chủ điểm *Bạn thân ở trường*, *Tiếng Việt 2, tập một*, tr.125.

- HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ đề *Việt Nam mến yêu*.
- HS quan sát tranh, tên bài để phỏng đoán nội dung *Chuyện quả bầu*.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện quả bầu*.

## B. Khám phá và luyện tập

### 1. Đọc

#### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng chậm rãi có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn biến của câu chuyện, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc, VD: *đùi bảo sắp có lụt; Vợ chồng nhà họ thoát nạn.; sinh ra một quả bầu; từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ bước ra.; Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.;...*).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và đọc một số từ khó câu tạo âm tiết/ do ảnh hưởng của biến thể phương ngữ, VD: *trả ơn, lũ lụt, khoét rỗng, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, VD: *Nghe lời đùi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn/ bỏ vào đồ.//; Vữa chuẩn bị xong/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//; Người vợ bèn lấy que,/ đùi quả bầu.//; ...*

- HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

#### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *thoát nạn* (*nạn*: hiện tượng trong thiên nhiên hoặc xã hội gây hại lớn cho con người; *thoát nạn*: trong bài đọc, nghĩa là thoát khỏi trận lũ lớn), *người Khơ Mú, người Thái, người Dao* (các dân tộc ít người, sống chủ yếu ở miền núi phía Bắc), *người Ê-đê, người Ba-na* (dân tộc ít người, sống chủ yếu ở Tây Nguyên), *người Kinh* (còn gọi là người Việt, dân tộc đông người nhất ở Việt Nam),...

(Nếu có thời gian, GV có thể khơi gợi HS nhắc lại nội dung bài đọc *Bạn mới*, chủ đề *Bạn thân ở trường*, nhân vật chính có 2 người bạn mới, một bạn dân tộc Tày, một bạn dân tộc Chăm.)

- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Các dân tộc trên đất nước Việt Nam là anh em một nhà, cùng chung một tổ tiên.*
- HS liên hệ bản thân: *Yêu quý bạn bè, dân tộc anh em.*

#### 1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Một hôm* đến hết.

- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Một hôm* đến hết.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

#### 1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Việt Nam trong mắt em*.
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện *Chuyện quả bầu* bằng cách hoàn thành các câu gợi ý. (Lưu ý: GV không gò ép trí tưởng tượng của HS nhưng phải đảm bảo thuần phong mỹ tục, các vấn đề về chính trị, dân tộc.)

(Gợi ý: Sau khi đi ra khỏi quả bầu, những con người bé nhỏ bỗng *cao to hơn*. Họ cùng đi đến *khắp mọi miền đất nước*. Họ làm nhà, *trồng trọt, chăn nuôi, xây chợ, đắp đê, làm trường học, xây dựng quê hương, ...*)

- Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## 2. Viết

### 2.1. Luyện viết chữ Á hoa (kiểu 2)

- HS quan sát mẫu chữ Á hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Á hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Á hoa.
- HS viết chữ Á hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ Á hoa vào VTV.

### 2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Án sâu nghĩa nặng*.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Á hoa và cách nối từ chữ Á hoa sang chữ n.
- HS quan sát cách GV viết chữ Á.
- HS viết chữ Án và câu ứng dụng *Án sâu nghĩa nặng* vào VTV.

### 2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Ám âm bão táp mưa sa  
Áy là mắt bão biển xa, chuyển về.  
Nguyễn Như Mai*

- HS viết chữ Á hoa, chữ Ám, chữ Áy và câu thơ vào VTV.

### 2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

## TIẾT 3, 4

### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3a và đọc đoạn văn.
- HS tìm từ ngữ chỉ tên gọi và chỉ đặc điểm của các loài chim trong nhóm nhỏ.
- HS chơi tiếp sức viết tên gọi và đặc điểm của các loài chim (Đáp án: *chích choè – nhanh nhẩu, khướu – lăm điều, chào mào – đom đóm, cu gáy – trầm ngâm*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b.
- HS đọc các thẻ từ ghi tên các loài chim và quan sát tranh.
- HS thảo luận nhóm bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn* để chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim.
- Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS thảo luận nhóm đôi để chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.
- HS viết lại đoạn văn đã điền dấu câu vào VBT.
- HS chia sẻ kết quả trước lớp, đọc lại đoạn văn đã điền dấu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Nhà văn nhí*.
- HS tự đặt tên khác cho câu chuyện *Chuyện quả bầu*.
- HS nói với bạn về tên đã đặt trong nhóm đôi.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.